

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH LƯU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/01/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nghệ

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Tình và bà Hồ Thị Huệ.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 319/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hồ Đức H, sinh năm 1984. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Hồ Thị N, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Hồ Đức H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hồ Thị N đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ

chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay. Anh đã nói chuyện bàn bạc khuyên chị Nguyệt trở về gia đình đoàn tụ nhưng chị N không đồng ý. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H xin ly hôn chị Hồ Thị N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hồ Đức P, sinh ngày 29/7/2021, hiện nay con đang ở với anh H. Ly hôn anh H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung, anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/10/2022, quá trình hòa giải chị Hồ Thị N trình bày: Chị thống nhất như lời trình bày của anh Hồ Đức H về thời gian, địa điểm, điều kiện đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu mâu thuẫn giữa chị và mẹ chồng, anh H ở giữa không biết cách phân xử, anh H không đóng góp tiền nuôi con. Chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 9/2022 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh H có nói chuyện khuyên bàn chị về gia đình đoàn tụ nuôi dạy con cái, chị đề xuất được ở riêng nhưng anh H không đồng ý. Nay anh H yêu cầu ly hôn thì chị không đồng ý, để vợ chồng có thêm thời gian tìm ra hướng giải quyết và trở về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hồ Đức P, sinh ngày 29/7/2021, con hiện nay đang ở với anh H. Ly hôn chị N đồng ý giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q: Chị Hồ Thị N hiện nay đang có hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An, chị N thường xuyên có mặt tại địa phương. Cuộc sống hôn nhân giữa anh H và chị N có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm rõ vì không qua hòa giải tại cơ sở. Anh H và chị N có 01 con chung là Hồ Đức P, sinh ngày 29/7/2021. Nay anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký theo đúng các quy định của BLTTDS. Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật TTDS.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; Chấp nhận yêu cầu của anh Hồ Đức H, đề nghị tuyên xử:

Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Đức H. Cho anh Hồ Đức H được ly hôn chị Hồ Thị N.

Về con chung: Giao Hồ Đức P, sinh ngày 29/7/2021 cho anh Hồ Đức H chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị N vì anh H không yêu cầu.

Về án phí: Anh Hồ Đức H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Hồ Đức H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Hồ Thị N, có nguyện vọng nuôi con chung, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Chị Hồ Thị N có hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn đã được Tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định xét xử lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh H và chị N là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh H và chị N sống chung với bố mẹ anh H. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn giữa chị N và mẹ chồng, chị N và anh H không có cách ứng xử phù hợp để giải quyết mâu thuẫn, ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, bất đồng quan điểm. Anh H và chị N đã sống ly thân. Mặc dù thời gian vợ chồng sống ly thân anh H có khuyên bàn chị N trở về để gia đình đoàn tụ nhưng chị N không đồng ý. Quá trình giải quyết đã được Tòa án hòa giải nhưng anh H cương quyết xin được ly hôn, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị N

đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho anh Hồ Đức H được ly hôn chị Hồ Thị N.

[2.2] Về con chung: Nguyên vọng xin được nuôi con của anh H là chính đáng, chị N cũng đồng ý giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận nguyện vọng của anh H. Giao con chung là Hồ Đức P, sinh ngày 29/7/2021 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H chưa yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét

[3] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Bởi các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Đức H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hồ Đức H được ly hôn chị Hồ Thị N.
2. Về con chung: Giao con chung là Hồ Đức P, sinh ngày 29/7/2021 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N vì anh H chưa yêu cầu.

Chị N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên miễn xét.
4. Về án phí: Hồ Đức H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 00012609 ngày 25/10/2022.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự

thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Anh Hồ Đức H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Hồ Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Q (ĐKKH 2021);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nghệ**